

YÊN LĂNG NHĨ T CÔ CHÂU

Dĩ ng Xuân Quang

“Yên Lăng nhĩ t cô Châu” là i khĩ ng dĩ nh vĩ vĩ trí sĩ mĩ t dĩ c dĩ áo mà “bĩ c dĩ an h” Nguyĩ n Tài Cĩ n dĩ nh cho ngĩĩ i nĩ dĩ ng nghiĩ p thĩn thiĩ t cĩ a mĩnh. Phĩ ng phĩ t dĩu dĩ, chúng ta bĩ t gĩ p sĩ hĩm hĩ nh trong iĩ chĩ i chĩ hai iĩ p nghiĩ và cũng cĩ sĩ tinh tĩ cĩ a mĩ t dĩ mĩ t hiĩ u iĩ dĩ. Hĩnh iĩ nh dĩ m chĩ t dĩĩ ng thi gĩ i lĩn sĩ cĩ dĩ cĩ cĩ a mĩ t con thuyĩ n chĩ i vĩ i giĩ a khĩi sĩng mĩnh mang. Dĩĩ ng nhĩ suĩ t cuĩ c dĩ i cĩ a vĩ nĩ giĩo sĩ ngĩn ngĩ hĩ c Viĩ t Nam dĩ u tiĩn này, ít cĩ lúc Bà dĩĩ c trĩ i lĩng trĩ n vĩ n. Bà iĩ ng iĩ sĩ ng, iĩ ng iĩ suy tĩ và iĩ ng iĩ cĩ ng hiĩ n. Nhĩ ng chĩ ng phĩ i Goethe dĩ tĩ ng chiĩm nghiĩ m: “Tĩnh cĩch dĩ ng nĩn trong bĩo tĩp cĩn Trĩ tuĩ hĩnh thĩn trong yĩn tĩnh” dĩ sao. Cĩ iĩ chĩnh vĩ cĩ nhĩ ng khoĩ ng iĩ ng iĩ y mà Gs Hoĩng Thĩ Châu dĩ gĩ i tĩ ng hĩ c giĩ i và cuĩ c dĩ i nhĩ ng cĩng trĩnh cĩ giĩ trĩ hĩ c thuyĩ t trĩn nĩm mĩ ng nghiĩn cĩ u mà suĩ t hĩ n 50 nĩm qua Bà trĩn trĩ tĩm tĩi và suy ngĩ m.

1. Nĩm 1962, sau khi tĩ t nghiĩ p chuyĩn ngĩnh Ngĩ vĩn tĩ i dĩ i hĩ c Tĩ ng hĩ p Lomonosov (Liĩn Xĩ) trĩ vĩ nĩĩ c thĩm giĩ ng dĩ y tĩ i khoa Ngĩ vĩn – dĩ i hĩ c Tĩ ng hĩ p Hà Nĩ i, cĩ giĩo Hoĩng Thĩ Châu dĩ xĩc dĩ nh vĩ trí cĩ a mĩ t ngĩĩ i nghiĩn cĩ u ngĩn ngĩ hĩ c bĩ ng bĩi viĩ t thuyĩ c lĩnh vĩ c dĩ a danh hĩ c mà tĩ i nay sau nĩ a thĩ kĩ vĩ n là mĩ t cĩng trĩnh giĩ trĩ tĩĩ ng chĩ ng nhĩ thĩn huyĩ n thoĩ i – *Mĩ i liĩn hĩ vĩ ngĩn ngĩ cĩ dĩ iĩ Đĩng Nam Á qua mĩ t vĩi tĩn sĩng* (1964/1966). Tĩ vĩĩ c phĩ c nguyĩn dĩ ng cĩ “*khĩloong” cĩ a tĩ “sĩng” trong tĩĩ ng Viĩ t hiĩ n dĩ i, tĩc giĩ dĩ khĩ ng dĩ nh dĩĩ c vĩi trĩ thĩm giĩ nhĩ là mĩ t thĩn tĩ cĩ u thĩn khĩ nhĩ u tĩn sĩng iĩ Viĩ t Nam, thĩ m chĩ mĩ i liĩn hĩ giĩ a tĩn cĩc dĩng sĩng dĩ vĩĩ t rĩ khĩ i lĩnh thĩ biĩn giĩ i Viĩ t Nam hĩnh chĩnh mà bĩo gĩ m cĩ mĩ t vĩng vĩn hĩi rĩ ng iĩ n nĩ m giĩ a sĩng Trĩĩ ng Giĩng cĩ a Trĩng Quĩ c và sĩng Saluen cĩ a Myanmar. Sĩng bĩi viĩ t khĩng dĩ n giĩ n chĩ dĩ ng iĩ i nhĩ tĩ a dĩ dĩ giĩ i hĩ n phĩ m vĩ khĩ o sĩt tĩn sĩng cĩ a khu vĩ c Đĩng Nam Á mà cĩn qua dĩ dĩ trĩnh bĩi mĩ t sĩ vĩ n dĩ cĩ sĩ trong nghiĩn cĩ u dĩ a danh hĩ c. Ngĩy tĩ rĩ t sĩ m, Bà dĩ cĩ gĩ ng thoĩt rĩ khĩ i khuyĩn hĩĩ ng giĩ i thĩch dĩ a danh theo kiĩ u dĩ a phĩĩ ng chĩ, tĩ nguyĩn hĩ c dĩn giĩn mà tĩ p cĩ n dĩ a danh hĩ c tĩ phĩĩ ng phĩp ngĩn ngĩ hĩ c iĩ ch sĩ. Phĩ i chĩng nhĩ ng vĩ n dĩ lý luĩ n và phĩĩ ng phĩp này chĩnh là cĩ sĩ cho nhĩ ng nghiĩn cĩ u tĩ p sau cĩ a Bà theo hĩĩ ng iĩ ch dĩ i, chĩ ng hĩ n nhĩ tĩm hiĩ u *Tĩ nguyĩn cĩ a tĩn sĩng Bĩ ch dĩ ng* (1995), *Tĩm hiĩ u tĩ nguyĩn nhĩ ng tĩ chĩ cĩc phĩĩ ng tĩ n vĩ n chuyĩ n dĩĩ ng thĩ y*

ngiên cĩ u vĩ các phĩĩ ng ngĩ cĩ a tiĩ ng Viĩ t. Có thĩ không khó khăn, khi nhĩ n ra rĩ ng cuĩ n sách là kĩ t tinh cĩ a nhĩ ng trĩ trĩ suy tĩ trong hĩ n 30 năm quan tâm tĩ i đĩ a hĩ t nghiĩn cĩ u này tĩ nhĩ ng bài viĩ t giĩ i thiĩ u vĩ phĩĩ ng ngĩ thông qua mĩ t bình đĩ n đĩ nhĩ n thĩ y nhĩ t là tĩ đĩ a phĩĩ ng

Vài nhĩ n xét vĩ quá trình tiêu chuĩ n hóa tiĩ ng Viĩ t thĩ hĩ n qua cách dùng tĩ đĩ a phĩĩ ng trong sách vĩ , báo chí trĩĩ c và sau Cách mĩ ng tháng Tám (1970), đĩ n nhĩ ng

bài viĩ t mang tính chuyên môn hĩ n nhĩ m giĩ i thiĩ u khái niĩ m nhĩ

Thĩ ngĩ và làng xã Viĩ t Nam

(1978) hay đĩ nh hình, phân biĩ t khái niĩ m nhĩ

Soát lĩ i cách nhĩ n thĩ c mĩ t sĩ khái niĩ m ngôn ngĩ hĩ c

(1979), cho tĩ i nhĩ ng bài viĩ t nghiĩn cĩ u đĩ c đĩ m cĩ a mĩ t sĩ phĩĩ ng ngĩ nhĩ

Vài nét vĩ sĩ thay đĩ i ngĩ âm tiĩ ng Viĩ t trong nông thôn hĩ n nay (qua kĩ t quĩ đĩ u tra thĩ ngĩ

ĩ Vĩnh Linh và Thái Bình)

(1972),

Vĩ bĩ n phĩĩ âm ngĩ c hóa còn lĩ i trong tiĩ ng Viĩ t vùng bĩ c Bình Trĩ Thiên

(1988). Thĩ c nhĩ tên cuĩ n sách trong lĩ n xuĩ t bĩ n đĩ u tiên y, tiĩ ng Viĩ t trên mĩ i miĩ n cĩ a Tĩ Quĩ c đĩĩ c mô tĩ mĩ t cách hĩ thĩ ng và chuĩ n xác. Nhĩ ng Hoàng Thĩ Châu không mô tĩ chĩ vĩ đĩ mô tĩ. Bà đã rĩ t khoa hĩ c khi phân vùng ba phĩĩ ng ngĩ Bĩ c – Trung – Nam vĩ i hai vùng đĩ m chuyĩ n tiĩ p là Thanh Hóa và Thĩ a Thiên - Huĩ đĩ rĩ i đĩ tĩ i kĩ t luĩ n phĩĩ ng ngĩ Trung là cĩ hĩ n cĩ , phĩĩ ng ngĩ Bĩ c là mĩ t bĩĩ c hiĩ n đĩ i hóa cĩ a phĩĩ ng ngĩ Trung và sau cùng phĩĩ ng ngĩ Nam đĩĩ c xây đĩ ng trên nĩ n phĩĩ ng ngĩ Bĩ c có hĩ n dung vĩ i tiĩ ng Hán, tiĩ ng Khmer và tiĩ ng Chăm. Bà đã thĩ t tinh tĩ khi nhìn sĩ khác nhau cĩ a tiĩ ng Viĩ t trên các vùng miĩ n không gian đĩ a lý đĩ thĩ y sĩ biĩ n đĩ i cĩ a tiĩ ng Viĩ t trong thĩ i gian lĩ ch sĩ. Vĩ i tĩ m nhìn rĩ ng và sâu này, Bà đã gĩp cho Viĩ t ngĩ hĩ c mĩ t hĩĩ ng đĩ mĩ i mà trĩĩ c Bà chĩ a có đĩ nh hình và có lĩ sau Bà liĩ u chĩ c có ai? Tĩĩ ng chĩ ng sau mĩ y chĩ c năm bĩ n bĩ mà đĩ m say đĩ tĩ i ngày nhĩ ng nĩ n móng đĩ u tiên cĩ a mĩ t phân ngành mĩ i đĩĩ c xây đĩ ng đã là lúc Bà có thĩ nghĩ ngĩ i nhĩ ng đĩĩ ng nhĩ trái tim yêu tiĩ ng Viĩ t y thĩi thúc đĩ khĩ i óc mĩ n tiĩ p kia không ngĩ i nghĩ. Sau sĩ “khai sinh” cĩ a ngành phĩĩ ng ngĩ hĩ c, Bà tiĩ p tĩ c công viĩ c cung cĩ p tri thĩ c khái quát vĩ phân ngành này bĩ ng nhĩ ng bài viĩ t mang tính chĩ t tĩ ng lĩĩ c. Bà trình bày

Ngành Phĩĩ ng ngĩ hĩ c Viĩ t Nam hôm qua và hôm nay

(1991) đĩ tĩ ng kĩ t hĩ i nghĩ Phĩĩ ng ngĩ tiĩ ng Viĩ t tĩ chĩ c vào tháng 6/1989 tĩ i khoa Ngĩ vĩn – Đĩ i hĩ c Tĩ ng hĩ p Hà Nĩ i và giĩ i thiĩ u công trĩn Tiĩ ng Viĩ t trên các miĩ n đĩ t nĩĩ c bĩ y giĩ vĩ a đĩĩ c xuĩ t bĩ n – hai sĩ kiĩ n có vĩ trí đĩ c biĩ t trên tiĩ n trĩn phát trĩĩ n ngành phĩĩ ng ngĩ hĩ c nĩĩ c ta. Bà viĩ t

50 năm hòa nhĩ p phĩĩ ng ngĩ , thĩ ngĩ vào ngôn ngĩ toàn dân

(1995) đĩ gĩp mĩ t tiĩ ng nói chuyên môn vào công cuĩ c chuĩ n hóa tiĩ ng Viĩ t. Và ĩ đĩu đó, nhĩ ng bài viĩ t vĩ nhĩ ng đĩ c trĩ ng trong tiĩ ng nói cĩ a mĩ t đĩ a phĩĩ ng nào đó lĩ i đĩĩ c Bà nghiĩn cĩ u và công bĩ .

Vĩ mĩ t ngôn ngĩ lai (lingua-franca) ĩ Hĩ i An – Đà Nĩ ng vào thĩ kĩ XVIII

(1991) đã giĩp chúng ta hiĩ u hĩ n vĩ mĩ t đĩ c trĩ ng ngôn ngĩ cĩ a vùng đĩ t thĩĩ ng cĩ ng, vĩ n là nĩ i giao lĩ u cĩ a tiĩ ng Viĩ t và nhiĩ u ngoĩ i ngĩ trong quá khĩ .

Sĩ hình thành mĩ t phĩĩ ng ngĩ ngoài lĩnh thĩ quĩ c gia

(2000) lĩ i giĩ i thiĩ u vĩ mĩ t hiĩ n tĩĩ ng rĩ đĩ c biĩ t cĩ a nhĩ ng ngĩĩ i dân Kinh tĩ c tĩ i Đông Hĩ ng (Quĩ ng Tây, Trung Quĩ c) đã giĩ gĩn và phát trĩĩ n tiĩ ng nói cĩ a tĩ tiên Viĩ t sau gĩ n năm thĩ kĩ tha hĩĩ ng. Đĩ c biĩ t, vĩ i xĩ Huĩ quĩ hĩĩ ng, Bà đã dành nhiĩ u tâm huyĩ t vĩ i bĩ n báo cáo

Tĩ ng Huĩ thuĩ c vùng phĩĩ ng ngĩ nào?

trong Hội thảo khoa học Tiếng Huế - Ngôn ngữ Huế - Văn hóa Huế (tổ chức vào dịp Festival Huế 2004). Các ví dụ khoa học 6 trang giấy, bài viết đã công bố thông qua những báo cáo của diễn trình lịch sử phát triển của tiếng Huế mà xác định những điểm khác biệt, để minh chứng cho kết luận và viết trình bày của đề tài, vùng chuyên đề nghiên cứu ngữ pháp Trung và pháp ngữ Nam đã được đề cập từ trước đó 15 năm trong Tiếng Việt trên các miền đất nước. Chưa sách, không được thu nhận là một công trình tiếng kết luận nghiên cứu đã được đào sâu trong hơn 30 năm của tác giả. Vẫn còn rất nhiều miền đất nước cần nghiên cứu riêng có trong tiếng nói, ở đâu đó bên ngoài những trang giấy trình bày của những lời tái bày còn là những ghi chép và công việc hi vọng cho những người đi sau.

3. Khi nhìn vào thời điểm công bố của danh mục công trình khoa học, rất có thể sẽ có suy nghĩ cho rằng việc nghiên cứu Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số của Gs Hoàng Thạch Châu là một hướng đi mới, chệch đi trong quá trình nghiên cứu và đưa danh cũng như trên những công việc nghiên cứu đã tìm hiểu về pháp ngữ. Thời kỳ đôi khi lại không như những gì chúng ta vẫn thấy và có thể suy luận theo lời thông thường. Có ai ngờ rằng một cô nữ sinh Đông Khánh lại là một chuyên gia về nghiên cứu tiếng dân tộc thiểu số ở vùng biên giới ba đã được Tổ chức giúp rút chuyên ra Bộ cục đi học ở Liên Xô. Những tháng ngày học tập ở Trường Lomonosov danh tiếng là những ngày tháng Bà mang nhiều suy nghĩ. Những người bạn Nga, rồi đây sẽ trở thành những cô giáo dạy ngôn ngữ và văn học Nga từ các trường phổ thông. Còn Bà, Bà sẽ làm gì? Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc và còn biết bao nhiêu dân tộc thiểu số chờ đợi sự giúp đỡ. Bà hiểu trách nhiệm của mình là tìm hiểu về ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam để giúp họ bước vào văn hóa của chính họ. Phải chăng, vì một tiêu ban đầu ý mà sau này Bà định sẽ thực hiện những bước đi cùng những việc xây dựng bằng hình thức Việt học cho các dân tộc thiểu số ở nước ta. Xác định cho mình những hướng nghiên cứu, Bà định mình trong môi trường học tập hàn lâm mà sôi nổi, trong không khí nghiên cứu cởi mở mà chuyên sâu của một trong những các khoa học hàng đầu thế giới và bộ phận. Bà nghiêm túc lắng nghe những bài giảng về tiếng Hy Lạp cổ, tiếng La tinh cổ, tiếng Slav cổ và mối quan hệ hàng “chợ người chợ” của chúng, rồi miệt mài ký âm những ngôn ngữ xa lạ thuộc các nhánh Đông, Tây và Nam của tiếng Slav. Để được hàng tuần lại tiếp xúc với bóng dáng của một nữ sinh viên gốc Á sống và học qua sân rộng để sang Viên Pháp Đông tham gia những buổi học về tiếng Thái, tiếng Miến. Thêm chí, không để thời gian lên lớp, Bà còn được một người bạn Nga, mà sau này cũng trở thành một nhà Việt ngữ học chuyên nghiệp – Gs Lekomtsev, đi học học rồi giảng dạy và trình bày về tiếng Indonesia. Các bài giảng về các ngôn ngữ Đông sang Tây ý đã chuồn nỏ cho Bà những hàng trang của lý luận lớn về pháp ngữ đi vào nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam sau này. Khác với những người nghiên cứu của mình, chỉ chú tâm đi tìm hiểu để có những kết quả mô tả tiếng ngôn ngữ dân tộc thiểu số một, Hoàng Thạch Châu có một cái nhìn khái quát hơn. Xuất phát từ việc phân tích khoa học 40 giờ tiếng ngữ âm của các ngôn ngữ dân tộc thiểu số đã được khảo sát và miêu tả (bởi các nhà ngôn ngữ học trong và ngoài nước), Hoàng Thạch Châu đã so sánh để phân loại *Các loại hình ngữ âm của các ngôn ngữ ở Việt Nam* (1997). Căn cứ vào hình thức ngữ âm và vị trí ngữ âm và siêu đơn vị (thanh điệu), đơn vị (nguyên âm, bán nguyên âm, phụ âm đầu, phụ âm cuối), Bà đã phân chia loại hình các ngôn ngữ dân tộc thiểu số vào những hình thức khu biệt nhau: thanh điệu/ phát sinh thanh điệu, nguyên âm cổ/ nguyên âm “lưu âm phân” (tác giả dùng là “lưu âm phân” song tôi nghĩ nên dùng là “phân chia”), phụ âm đầu cổ/ phụ âm đầu/ phụ âm đầu phụ, phụ âm cuối g/ m hai dãy/ phụ âm cuối g/ m một hình thức/ phụ âm cuối

chĩ có mĩ t, hai đĩ n vĩ . Có thĩ nói rĩ ng, viĩ c xác đĩ nh loĩ i hình các ngôn ngữ đĩ a vào ngữ âm đĩ cung cĩ p cho chúng ta mĩ t cĩ m nang tóm tĩ t vĩ các ngôn ngữ dân tĩ c thiĩ u sĩ Viĩ t Nam. Bĩ suy cho cùng, nghiên cĩ u ngôn ngữ dân tĩ c thiĩ u sĩ đĩ u quan yĩ u nhĩ t là miêu tĩ nhĩ ng phĩ i là miêu tĩ trong mĩ i tĩĩ ng liên giĩ a các ngôn ngữ đĩ thĩ y sĩ khu biĩ t mà sĩ đĩ ng. Sĩ khu biĩ t trong mĩ i tĩĩ ng liên đĩĩ c thĩ hiĩ n trong cách phân loĩ i cĩ a Gs Hoàng Thĩ Châu là hoàn toàn tiĩ t kiĩ m. Bà đĩ nĩ i kĩ t tĩ t cĩ các ngôn ngữ cĩ a Viĩ t Nam lĩ i trong cái khung lĩ n vĩ i nhĩ ng vĩ trí cĩ đĩ nh cho tĩ ng ngôn ngữ . Nũ u loĩ i hình hĩ c ngôn ngữ xác đĩ nh nhiĩ m vĩ là phân loĩ i các ngôn ngữ khác nhau theo bĩ n chĩ t cĩ a tĩ ng ngôn ngữ thì bài viĩ t này đĩ hoàn thành xuĩ t sĩ c nhiĩ m vĩ bĩ c nhĩ t cĩ a phân ngành này. Song Hoàng Thĩ Châu là con ngữĩ i luôn muĩ n xĩa nhĩa đĩ khĩi niĩ m màu xám đĩ lý thuyĩ t cũng mĩi mĩi xanh tĩĩ i. Bà phân loĩ i loĩ i hình các ngôn ngữ Viĩ t Nam đĩ hĩĩ ng tĩ i viĩ c xây đĩ ng bĩ chĩ cho các ngôn ngữ dân tĩ c thiĩ u sĩ . Tĩ khoĩ ng cuĩ i nhĩ ng năm 80, Bà suy nghĩ nhiĩ u tĩ i chính sách ngôn ngữ Viĩ t Nam bĩ y giĩ và phân tích viĩ c thĩ c hiĩ n đĩ hiĩ u quĩ và cĩ n bĩ khuyĩ t nhĩ ng gĩ tĩ hĩĩ ng tiĩ p cĩ n cĩ a mĩ t ngữĩ i nghiên cĩ u ngôn ngữ hĩ c

Vài suy nghĩ vĩ chính sách ngôn ngữ Viĩ t Nam và viĩ c thĩ c hiĩ n chính sách đó (1988). Bà trần trĩ

Tĩ i sao đĩ n nay còn nhiĩ u dân tĩ c chĩ a có chĩ

(1992), đĩ tĩ đĩ phân tích vai trò cĩ a chĩ viĩ t đĩ i vĩ i đĩ i sĩ ng xã hĩ i cĩ a cĩ dân

Vĩ viĩ c đĩ t và đĩ a chĩ viĩ t các dân tĩ c thiĩ u sĩ vào đĩ i sĩ ng các cĩ dân mĩĩ n núi nĩĩ c ta

(1993). Và Bà đĩ bĩ t tay vào nghiên cĩ u đĩ xây đĩ ng bĩ chĩ cho các dân tĩ c thiĩ u sĩ Viĩ t Nam bĩ ng mĩ t lĩ i khĩ ng đĩ nh vĩ đĩĩ ng hĩĩ ng tiĩ p cĩ n và giĩ i quyĩ t nan đĩ này

Có thĩ xây đĩ ng mĩ t bĩ chĩ viĩ t chung cho nhiĩ u dân tĩ c

(1993). Cĩ lĩ đĩ ng quan đĩĩ m vĩ i mĩ t vĩ triĩ t gia Tây phĩĩ ng hiĩ n đĩ i chĩ trĩĩ ng “Nhĩ là đĩ p”, Hoàng Thĩ Châu cũng hĩĩ ng vĩ nhĩ ng đĩ u giĩ n đĩ nhĩ t có thĩ - mĩ t bĩ chĩ chung đĩ n giĩ n, tiĩ t kiĩ m có lĩ lĩ i đĩ liĩ n vĩ i khoa hĩ c. Trên cĩ sĩ nhĩ ng nghiên cĩ u đĩ phân chia loĩ i hình các ngôn ngữ Viĩ t Nam, Bà xuĩ t bĩ n mĩ t công trình dày đĩ n vĩ i tĩ a đĩ

Xây đĩ ng bĩ chĩ phiĩn âm cho các dân tĩ c thiĩ u sĩ Viĩ t Nam

(Nxb Văn hóa dân tĩ c 2001, 233tr.). Chuyên khĩ o này có thĩ đĩĩ c hình dung nhĩ nhĩ ng tĩ ng kĩ t quan trĩ ng cĩ a tác giĩ vĩ đĩ c đĩĩ m ngữ âm nhĩ m hĩĩ ng tĩ i phĩ biĩ n bĩ chĩ phiĩn âm cho các dân tĩ c thiĩ u sĩ nĩĩ c ta. Bà chĩ trĩĩ ng xác đĩ nh mĩ t hĩ thĩ ng ký hiĩ u phĩ bĩ sung vào nhĩ ng chĩ cái cĩ bĩ n đĩ có mĩ t hĩ thĩ ng chĩ viĩ t phong phú, có thĩ đĩ pĩ ng nhu cĩ u ghi âm cĩ a nhiĩ u ngôn ngữ khác nhau. Tĩ m quan trĩ ng cĩ a bĩ chĩ này đĩ i vĩ i công cuĩ c bĩ o tĩ n và phát huy giá trĩ văn hóa cĩ a các dân tĩ c là đĩ u không còn phĩ i bàn cãi song viĩ c đĩ m chúng vào cuĩ c sĩ ng lĩ i là mĩ t câu chuyĩ n dài khiĩ n mĩ t ngữĩ i nĩ ng lòng nhĩ Bà năm 2004 lĩ i có mĩ t tham luĩ n gĩ i Hĩ i nghĩ Ngôn ngữ hĩ c liên Á lĩ n VI vĩ i nhan đĩ

Tĩnh hĩnh và chính sách xây đĩ ng và phĩ cĩ p chĩ viĩ t các dân tĩ c thiĩ u sĩ hiĩ n nay

(2005). Bài viĩ t này cung cĩ p nhĩ ng tĩ ng kĩ t mang tĩ m khĩi quát hóa vĩ tĩnh hĩnh chĩ viĩ t cho các dân tĩ c thiĩ u sĩ cũng nhĩ nhĩ ng kiĩ n nghĩ giĩ i pháp mang tĩ m vĩ mĩ cĩ a chính sách ngôn ngữ . Đĩĩ ng nhĩ i ngữĩ i phĩ nĩ y luôn có mĩ t cái nhĩn thoát khĩ i nhĩ ng chĩ t chĩ i cĩ a lĩ i tĩ duy “chĩ sĩ tĩc làm tĩ , làm tám” mà rĩ ng lĩ n, khoáng đĩ t trong mĩ i vĩ n đĩ , mĩ i lĩnh vĩ c. Tuy nhiĩn không phĩ i vĩ y mà Gs Hoàng Thĩ Châu chĩ i bĩ viĩ c nghiên cĩ u nhĩ ng đĩ c trĩ ng cĩ a ngôn ngữ dân tĩ c thiĩ u sĩ cĩ thĩ . Ví đĩ nhĩ tiĩ ng Chĩm/ Chĩm, Bà đĩ dành rĩ t nhiĩ u công sĩ c đĩ tìm hiĩ u sĩ hĩnh thành hĩ thĩ ng thanh đĩ u cĩ a tiĩ ng Chĩm. Kĩ t quĩ là báo cáo

Quĩ trĩnh đĩ n tĩ t hĩa và hĩnh thành thanh đĩ u trong tiĩ ng Chĩm

(1976, tiĩ ng Nga) mà Bà trĩnh bày tĩ i hĩ i thĩ o khoa hĩ c quĩ c tĩ vĩ các ngôn ngữ có thanh đĩ u Viĩ t Leipzig và hĩ n 10 năm sau Vietnamese Studies đĩ đĩ ch và in lĩ i (1989). Bà quan sát và phân

tích tiĩ ng Chăm trong sũ liên tũũ ng vũ i tiĩ ng Viĩ t. Quá trình hình thành thanh đĩ u tiĩ ng Viĩ t đã đũũ c A.G. Haudricourt chũũ ng minh tũũ năm 1954, nhũũ ng sũũ chũũ ng minh đó hoàn toàn trên phũũ ng đĩũ n lý thuyũũ t bũũ i thũũ c tũũ sũũ phát triũũ n thanh đĩũ u cũũ a tiĩ ng Viĩ t là câu chuyũũ n cũũ a quá khũũ . Còn thanh đĩũ u tiĩ ng Chăm lũũ i đũũ ng hình thành trũũũ c mũũ t ta. Trong thũũ kũũ XX, tiĩ ng Chăm đã chuyũũ n tũũ mũũ t ngôn ngữ đũũ tiũũ t không thanh đĩũ u trũũ thành mũũ t ngôn ngữ đũũ n tiũũ t có thanh đĩũ u. Sau nhiũũ u năm suy tũũ và thu thũũ p thêm ngữ liũũ u, Bà viũũ t

Hũũ thũũ ng thanh đĩũ u tiũũ ng Chăm và cách ký hiũũ u

(1986) không chũũ đũũ khũũ ng đũũ nh vũũ sũũ tũũ n tũũ i hũũ thũũ ng thanh đĩũ u, mà còn đũũ xuũũ t cách ký hiũũ u nhũũ ng thanh đĩũ u ỹ trong văn bũũ n. Và gũũ n đây, khi thũũ p kũũ thũũ nhũũ t cũũ a thũũ kũũ XXI đã qua, Bà lũũ i hào hũũ ng khi đũũũ c sũũ chia nhũũ ng suy nghĩ cũũ a mình vũũ i mũũ t hũũ c trò đũũ ng dùng ngữ âm hũũ c thũũ c nghiũũ m đũũ nghiũũ c cũũ u tiũũ ng Chăm. Đũũũ ng nhũũ , đũũ nh hũũũ ng nghiũũ c cũũ u ngôn ngữ dân tũũ c thiũũ u sũũ cũũ a cô sinh viên Đũũ i hũũ c Lomonosov năm nào tũũ lâu vũũ n âm thũũ m bũũ n bũũ nay càng đũũ t dào hũũ n vũũ i vai trò cũũ a mũũ t ngữũũ i truyũũ n lũũ a.

4. Thũũ c vũũ y, suũũ t mũũ y chũũ c năm liên tũũ c, tũũ nhũũ ng bài giũũ ng cũũ a Gs Hoàng Thũũ Châu mà biũũ t bao sinh viên khoa Ngữ văn – Đũũ i hũũ c Tũũ ng hũũ p Hà Nũũ i xũũ a (nay là hai khoa Ngôn ngữ hũũ c và Văn hũũ c – Đũũ i hũũ c Khoa hũũ c Xã hũũ i & Nhân văn) đã trũũũ ng thành, đã lũũ p thân và lũũ p nghiũũ p. Suũũ t cũũ c đũũ i này, Bà vũũ n mãi là cô Châu kính yêu cũũ a lũũ p lũũ p thũũ hũũ hũũ c trò, thũũ m chí cũũ nhũũ ng hũũ c trò không phũũ i ngữũũ i Viũũ t Nam. Mũũ i đây, trong mũũ t đũũ p kũũ niũũ m, GS Shimizu cũũ a Đũũ i hũũ c Osaka (Nhũũ t Bũũ n) đã có nhũũ ng hoài niũũ m tuyũũ t đũũ p vũũ cô giáo Hoàng Thũũ Châu cũũ a ông: “...Thũũ c ra lúc đó tôi cũũ m thũũ y nhũũ mình đũũũ c cũũ m trong vòng tay cũũ m áp cũũ a ngữũũ i mũũ...” Tũũ nhũũ ng am tũũũ ng vũũ ngôn ngữ hũũ c, vũũ tiũũ ng Viũũ t mà Gs Hoàng Thũũ Châu đã trũũ thành mũũ t trong nhũũ ng chuyên gia đũũ u tiên ỹ Viũũ t Nam đĩũ đũũ y tiũũ ng Viũũ t ỹ ngữũũ c ngoài. Đó là may mũũ n hay đó là nhũũ ng nũũ lũũ c không mũũ t mũũ i cũũ a Bà? Nhũũ ng báo cáo khoa hũũ c đũũũ c công bũũ sau nhũũ ng ngày tháng giũũ ng đũũ y ỹ ngữũũ c ngoài có lũũ chính là câu trũũ lũũ i đũũ y đũũ nhũũ t. Nhũũ ng năm tháng làm chuyên gia ỹ Đũũ c, ngoài viũũ c bũũ o vũũ thành công luũũ n án tiũũ n sĩ tũũ i Đũũ i hũũ c Humboldt vũũ i đũũ tài *Hũũ thũũ ng ngữ âm trong các phũũũ ng ngữ tiũũ ng Viũũ t* Bà còn viũũ t Giáo trình cũũ sũũ tiũũ ng Viũũ t bũũ ng tiũũ ng Đũũ c

Grundk

urs Vietnamesisch

(1982, tái bũũ n 1990; 212 tr.). Và còn cũũ

Ngôn ngữ hũũ c cũũ Cũũ ng hòa dân chũũ Đũũ c

(1983) mũũ t báo cáo khoa hũũ c mang tính tũũ ng quát giũũ i thiũũ u nhũũ ng thành tũũ u nghiũũ c cũũ u vũũ ngôn ngữ hũũ c cũũ quũũ c gia này. Tũũ ng lũũũ c là mũũ t thũũ loũũ i mà yêu cũũ u tiên quyũũ t phũũ i là thu thũũ p tài liũũ u và nghiũũ n ngữũũ m tài liũũ u. Có lũũ Bà đã đũũ c rũũ t nhiũũ u đũũ rũũ i vũũ i óc thũũ c tiũũ n trong nghiũũ c cũũ u khoa hũũ c, mà Bà thũũ a nhũũ n đũũ y tũũ hào hũũ c đũũũ c tũũ nhũũ ng ngữũũ i bũũ n đũũ ng nghiũũ p Đũũ c, nhũũ ng tri thũũ c vũũ lĩnh vũũ c nghiũũ c cũũ u ngôn ngữ hũũ c trên quê hũũũ ng cũũ a K. Marx đũũũ c trình bày phong phú nhũũ ng rõ ràng tũũ i tũũ ng giai đũũ n vũũ i nhũũ ng xu hũũũ ng nghiũũ c cũũ u cũng nhũũ tũũ ng đũũ a hũũ t nghiũũ c cũũ u cũũ thũũ . Cũng cùng mũũ ch suy nghĩ ỹ y, sau nũũ a năm giũũ ng đũũ y ngôn ngữ và văn hũũ c Viũũ t Nam tũũ i Đũũ i hũũ c Bũũ c Kinh, Bà viũũ t

Viũũ t Nam hũũ c cũũ Trung Quũũ c

(1998) vũũ i mũũ c đích giũũ i thiũũ u nhũũ ng cũũ sũũ giũũ ng đũũ y và nghiũũ c cũũ u vũũ Viũũ t Nam trên khũũ p đũũ t ngữũũ c rũũ ng lũũ n này. Song đũũũ ng nhũũ không chũũ đũũ ng lũũ i ỹ viũũ c giũũ i thiũũ u, mũũ c dù chũũ riêng danh mũũ c nhũũ ng công trình liên quan đũũ n Viũũ t Nam cũũ a các nhà Viũũ t Nam hũũ c ngữũũ i Trung Quũũ c cũũ phũũ n thũũ mũũ c và chú thích cũũ i bài đã là mũũ t ngữũũ n thông tin phong phú chũũ chũũ a kũũ nũũ i dung

chính văn, bài viết còn chia sẻ những kinh nghiệm trong việc dạy tiếng Việt cho người Trung Quốc. Đối với việc học tiếng Việt ở Nhật Bản, trình độ tình hình rất nhiều người Nhật đến Việt Nam để học kinh tế và giao lưu văn hóa những năm 90, Bà từng học tập tài liệu để viết

Học tiếng Việt đang là thời thế của người Nhật Bản

(1998) như một loại báo cho một trào lưu văn hóa rất đáng được quan tâm và có vai trò thúc đẩy tình hữu nghị giữa hai nước. Với một vài thời gian hơn 15 năm, chúng ta càng hiểu giá trị của bài viết này. Bên cạnh những bài viết mang tính chất giới thiệu, cung cấp thông tin, Gs Hoàng Thị Châu dù sao vẫn là một nhà giáo. Những những kinh nghiệm trong lĩnh vực Dạy tiếng Việt như một người ngoại ngữ, Bà đã có những bài nghiên cứu mang tính chất học thuật chuyên sâu tham dự những hội nghị và giới thiệu về tiếng Việt.

Vấn đề phát âm chuẩn và phát âm phổ thông trong việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài (1996) là một báo cáo trình bày khái quát về tình hình phát âm tiếng Việt, mà Bà cho rằng tất cả đều đang dùng phương ngữ của mình sinh ra để giao tiếp xã hội, như là một thách thức đối với việc dạy người nước ngoài học tiếng Việt. Tuy việc xác định cách phát âm chuẩn bằng trí tuệ ngôn ngữ học, Bà đã đưa ra cách khắc phục cho những khó khăn này theo hai hướng chuẩn mực và chuẩn thao tác. Vấn đề luôn tràn trề với việc dạy phát âm tiếng Việt, sau 15 năm, Bà viết

Vấn đề ngữ âm học dạy phát âm và chính tả (cho học sinh và người nước ngoài)

(2011). Bài viết này Bà đã dùng những triết lý ngữ âm học như hình thang nguyên âm với sự phân biệt về 3 độ nâng hàm và 3 vị trí của lưỡi để dạy nguyên âm; hay như phân biệt phụ âm thành những cặp đôi lập để việc học hành ghép vần không gây nhầm lẫn. Đối với việc dạy thanh điệu, Bà cung cấp những “mô-đun” để có thể giúp trẻ nhỏ và người nước ngoài hiểu đúng và dùng đúng 6 thanh của tiếng Việt. Phát âm là một trong những bài học tiên quyết khi muốn học và muốn giới thiệu sinh ngữ nào, cho với hai bài viết lý thuyết ngữ âm học làm cơ sở Gs Hoàng Thị Châu đã có những đóng góp dù là giới thiệu những thuật ngữ chính xác, tên gọi và rất hữu dụng về phương pháp dạy tiếng Việt.

5. Khoa học xã hội và nhân văn, hơn bất kỳ ngành học nào khác yêu cầu sự uyên bác như một tiêu chuẩn bắt buộc. Uyên bác là sâu và rộng. Rộng là thời gian phạm vi tri thức bao trùm nhiều lĩnh vực liên quan còn sâu là để chắc chắn, thấu hiểu đến những nguồn cội và vấn đề gốc rễ của nó. Trong nền học vấn hiện đại, chúng ta bàn nhiều về những phương pháp tiếp cận liên ngành. Tuy vậy những luận bàn về phương pháp tiếp cận hàn lâm cao siêu đến khó hiểu, cách đây không lâu gần nhà tôi, Hoàng Thị Châu đã có những bài viết kết nối ngôn ngữ học với xã hội học. Trình độ nhất định về một bài viết được đăng trên Tạp chí nghiên cứu lịch sử với vai trò như một phát thảo về một hướng đi gợi mở những ý kiến đáng chú ý – *Vấn đề tìm số liệu trong ngôn ngữ dân tộc* (1967).

Trong kho tàng tài liệu tiếng Việt có rất nhiều thành phần bổ sung cho những tài liệu và chính những thành phần này là nguồn số liệu vô cùng phong phú. Tuy thế trình độ tiếp cận và thẩm chí của ngày nay khác, giới học đã quan tâm nhiều và tận dụng tài liệu đa ngành tài liệu ngôn ngữ khai thác được từ những tài liệu theo Gs Hoàng Thị Châu còn có hai nguồn ngữ liệu để có một quan trọng có thể trở thành số liệu là tiếng địa phương và địa danh. Sau bài viết mang tính định hướng này, Bà tiếp học tập ngữ liệu ngôn ngữ để viết một chùm những bài liên quan đến thời kỳ số liệu góp phần xóa đi lập luận huyênh hoang và nhà nước Văn Lang để tiên công lịch sử dân tộc. Gs xã hội học Trần Quốc Việt đã từng tình cờ mà trích lại cách lý giải của Bà về từ “phổ độ”

[1]

. Vĩ i nhĩ ng thĩ pháp cĩ a ngôn ngữ hĩ c so sánh và ngữ âm hĩ c ĩ ch sĩ , Gs Hoàng Thĩ Châu *Tim hiĩ u ĩ “phĩ đĩ o” trong truyĩ n thuyĩ t Hũng Vĩĩ ng* (1967) đĩ chĩ ng minh “phĩ đĩ o” không phĩ i là mĩ t tĩ Hĩn nhĩ trĩĩ c đĩ vĩ n đĩĩ c quan niĩ m mà là mĩ t tĩ Vĩĩ t cĩ đĩĩ c phiên âm cĩ mĩ i quan hĩ tĩĩ ng ĩ ng vĩ i pĩ tao, mĩ tao, pa tao, bĩ tao, pa đao, tĩ o, đĩ o cĩ a các ngôn ngữ dân tĩ c thiĩ u sĩ Vĩĩ t Nam hiĩ n nay vĩ mĩ t ngữ âm và cùng chung mĩ t ý nghĩa từ trĩĩ ng, thĩ lĩnh tĩ i cao. Tiĩ p theo là nhĩ ng phân tích vĩ tĩ c danh “Lang”, vĩ tên xĩ thôn bĩ t đĩ u bĩ ng “Kĩ , Cĩ” đĩ xác đĩ nh

Mĩĩ c Vĩn Lang và đĩĩ ng vĩ c đĩ a nó qua tài liĩ u ngôn ngữ hĩ c (1968) là bao gĩ m mĩ t phĩ n Lĩĩ ng Quĩ ng và miĩ n Bĩ c nĩĩ c ta hiĩ n nay. Còn bài vĩĩ t cũng tham đĩ Hĩĩ nghĩ Nghiên cĩ u thĩ i kĩ ĩ ch sĩ Hũng Vĩĩ ng năm đĩ –

Vĩĩ nét vĩ ĩ chĩ c xĩ hĩ i nĩĩ c Vĩn Lang qua tài liĩ u ngôn ngữ hĩ c (1968) ĩĩ cung cĩ p mĩ t cái nhìn hĩ thĩ ng vĩ mĩ t công xĩ kiĩ u chĩ u ĩĩ hoàn toàn biĩ t ĩĩ p và cĩ phĩ n “manh mĩn” giĩ a các khu vĩ c quĩ n cĩ tĩ i Bĩ c bĩ Vĩĩ t Nam do hĩ thĩ ng tên Kĩ và mĩ ng ĩĩĩ thĩ ngĩ dày đĩ c cung cĩ p, cùng vĩ i mĩ t xĩ hĩ i phân tĩ ng rĩ t bĩ i nhĩ ng tĩ xĩ ng hĩ chĩ c vĩ trong truyĩ n thuyĩ t mà đĩ n nay vĩ n còn tĩ n tĩ i ĩ nhĩ ng dân tĩ c gĩ n ngữ hĩ vĩ i tiĩ ng Vĩĩ t. Sau nhĩ ng suy tĩ vĩ thĩ i đĩ i Hũng Vĩĩ ng nhĩ là nhĩ ng thao tác kiĩ m chĩ ng vĩ c vĩ n đĩ ng ngôn ngữ hĩ c lý giĩ i mĩ t vĩ n đĩ ĩ ch sĩ cĩ thĩ , Gs Hoàng Thĩ Châu đĩ cĩ nhĩ ng tĩ ng kĩ t khĩi quát vĩ mĩ i quan hĩ mĩ t thiĩ t tĩ t yĩ u giĩ a

Ngĩn ngữ hĩ c và Sĩ hĩ c (1971).

Nĩ u ĩ ch sĩ cho chúng ta cái nhìn xuyên suĩ t quá khĩ , hiĩ n tĩ i và vĩ lai thì không gian đĩ a lý cung cĩ p mĩ t tĩ m nhìn bao quát, hay nói mĩ t cách khác là mĩ t phĩ i cĩ nh rĩ ng ĩĩ n trong tĩĩ ng tác giĩ a các thành tĩ . Sau nhĩ ng đĩng gĩp vĩ tĩ liĩ u cho sĩ hĩ c, Gs Hoàng Thĩ Châu trĩ vĩ nhĩ ng vĩ n đĩ cĩ a bĩ n thân tiĩ ng Vĩĩ t trong mĩ i tĩĩ ng liên vĩ i ngữ hĩ và ngữ vĩ c tĩ đĩĩ m nhìn cĩ a các chiĩ u kích khác nhau – ĩ ch sĩ và đĩ a lý. *Vĩĩ nét vĩ đĩ a lý – ngôn ngữ hĩ c ĩĩ Đĩng Đĩĩ ng* (1985) cĩ thĩ xem nhĩ ĩĩ tuyên ngôn cĩ a Bà vĩ sĩ liên hĩ mĩ t thiĩ t giĩ a ngôn ngữ vĩ i các vùng đĩ a lý trong chiĩ u dài ĩ ch sĩ . Vĩĩ c khĩ o sát các ngôn ngữ ĩ Đĩng Đĩĩ ng cho thĩ y cĩ hai khu vĩ c rĩ ràng: mĩ t sĩ hiĩ n tĩĩ ng chĩ gĩ p ĩ phĩ a bĩ c (trong tiĩ ng Lào, Thĩi Tây Bĩ c, Tĩy Nũng, Mĩĩ ng và phĩĩ ng ngữ Bĩ c bĩ) còn mĩ t sĩ hiĩ n tĩĩ ng ĩĩ i chĩ xuĩ t hiĩ n ĩ phĩĩ ng nam (tiĩ ng Thĩi Lan và phĩĩ ng ngữ Nam bĩ). Kĩ t thĩc bài vĩĩ t là mĩ t ĩĩ i gĩ i mĩ “Sĩ khác nhau đĩ cĩ thĩ bĩ t nguĩ n tĩ cĩ tĩ ng” đĩ đĩ nh hĩĩ ng cho nhiĩ m vĩ khai phá vĩ nguĩ n gĩ c cĩ a nhĩ ng ngôn ngữ hiĩ n đĩĩ n ĩ khu vĩ c trong mĩ i quan hĩ hĩ hàng cũng nhĩ tiĩ p xúc cĩ a chúng. ĩ Hĩĩ nghĩ ngôn ngữ hĩ c Xĩ – Vĩĩ t, Gs Hoàng Thĩ Châu vĩĩ t vĩ

Mĩ t ĩ chĩ trĩ chung đĩ a nhĩ u ngôn ngữ Đĩng Nam ĩĩ (1983) đĩ xác đĩ nh nguĩ n gĩ c cĩ a tĩ chĩ trĩ “nĩ” cĩ a nhĩ u ngôn ngữ trong khu vĩ c. Cũng cùng phĩĩ ng pháp ĩ y, bĩ ng nhĩ ng thĩ pháp ngôn ngữ hĩ c phân tích, Bà chĩ ra *Quan hĩ hĩ hàng cĩ a các ngôn ngữ Đĩng Đĩĩ ng qua nhĩ ng đĩ c đĩĩ m ngữ pháp và đĩ u ĩ o ĩĩ* (1983, tiĩ ng Đĩ c). Rĩ i Bà ĩĩ i tiĩ p tĩ c

Xem ĩĩ i quan hĩ gĩ a tĩĩ ng Vĩĩ t và ngành Thĩi qua mĩ t sĩ ĩ c ĩĩ (1998). Lĩ y cĩ sĩ tĩ sĩ tĩĩ ng đĩ ng cĩ a tiĩ ng Vĩĩ t và mĩ t sĩ ngôn ngữ thuĩ c ngành Thĩi vĩ nhĩ ng tĩ c tĩ , nhĩ ng nhĩ m gĩ m nhĩ ng tĩ vĩ a cĩ liên hĩ vĩ i nhau vĩ nghĩa ĩĩ i cĩ liên hĩ vĩ i

nhau vớ mớ t ngồ âm, tác giớ đã đờ a ra mớ t chớ kiớ n cớ a mình vớ loớ i hình cớ a tiớ ng Viớ t. Bà cho rớ ng quá trình tiớ p xúc lâu dài đờ ng bớ ng sông Hớ ng và sông Mã vớ i các ngôn ngồ Thái và sau đó là tiớ ng Hán đã thay đờ i loớ i hình tiớ ng Viớ t tớ cớ tớ ng Môn – Khmer thành mớ t ngôn ngồ thuớ c hớ Hán – Thái. Suy nghĩ này cớ a Bà đờ ng nhớ chia sớ vớ i cách phân loớ i cớ a H. Maspéro. Và gớ n đây, trên con đờ ng luôn tìm tòi không đờ nh ngồ i nghớ , Bà phát hiớ n ra mớ t nguớ n ngồ liớ u vô cùng phong phú, đó chính là hớ thớ ng sớ đờ m cớ a các ngôn ngồ . Năm 2009, khi đã 75 tuớ i, Gs Hoàng Thớ Châu vớ n trình bày báo cáo

Cớ u tớ o tớ cớ a hớ thớ ng sớ đờ m trong các ngôn ngồ

(2009) tớ i phiên toàn thớ cớ a Hớ i nghớ quớ c tớ Nghiên cớ u và giớ ng đờ y ngôn ngồ , văn hóa Viớ t Nam – Trung Quớ c. Bài viớ t là sớ giớ i mã hớ thớ ng sớ đờ m trong các ngôn ngồ trớ i dài trên nhớ ng ngồ tớ c khác nhau tớ đờ ng sang tây đờ khám phá cách tớ duy mang tính phớ quát cớ a toàn nhân loớ i cũng nhớ nhớ ng đờ c trớ ng dân tớ c cớ a nhớ ng chớ nhân tớ ng hớ thớ ng sớ đờ m phớ n ánh qua ngôn ngồ . Và hớ thớ ng sớ đờ m lớ i mớ t lớ n nớ a cung cớ p ngồ liớ u đờ giớ i quyớ t đờ c mớ t đờ tài tớ lâu đã có rớ t nhiớ u tranh cãi, Bà

Thớ giớ i thích cách phân vùng ngồ tớ c Nam Á trên cớ liớ u hớ thớ ng sớ đờ m

(2011). Dù rớ ng khiêm tớ n đờ t tiêu đờ là “Thớ” nhớ ng bài viớ t thớ c sớ đã minh đờ nh đờ c đờ a bàn cớ trú cớ a các nhóm dân cớ thuớ c hớ ngôn ngồ Nam Á. Đờ a bàn “quen thuớ c” mà Bà đã phác hớ a trong bài viớ t đờ u tiên nghiên cớ u vớ tên sông cách đây chớ ng 50 năm. Hoàng Thớ Châu vớ n luôn là mớ t nhà khoa hớ c có “huớ nhấ n”. Bà luôn khái quát đờ c nhớ ng vớ n đờ rớ ng lớ n tớ nhớ ng cớ liớ u giớ n đờ n mà không kém phớ n đờ c đáo khiớ n không ít lớ n hớ c giớ i phớ i ngồ ngành.

6. Năm hớ ng nghiên cớ u trong cuớ c đờ i làm khoa hớ c cớ a Gs Hoàng Thớ Châu (Đờ a danh hớ c, Phớ ng ngồ hớ c, Ngôn ngồ các dân tớ c thiớ u sớ , Đờ y tiớ ng Viớ t nhớ mớ t ngoớ i ngồ và Ngôn ngồ hớ c lớ ch sớ và đờ a lý) tớ ng chớ ng là nhớ ng mớ nh ghép rớ i rớ c, nhớ ng đờ ng thớ ng song song trên tớ ng phớ ng diớ n chớ ng bao giớ có thớ gớ p đờ c nhau nhớ ng thớ c tớ lớ i hài hòa trong sớ gớ n kớ t bớ i Ngồ âm hớ c. Ngồ âm hớ c nhớ mớ t chiớ c chìa khóa giúp Bà khám phá nhớ ng vớ n đờ mớ i, khớ o chớ ng nhớ ng nan đờ cũ trên đờ m dài hớ c tớ p và nghiên cớ u. Ngồ âm hớ c cung cớ p nhớ ng cớ sớ đờ giớ i mã nhớ ng đờ a danh ớ Viớ t Nam và khu vớ c. Phớ ng ngồ hớ c cũng đờ c cớ thớ hóa tớ nhớ ng phân biớ t ngồ âm. Nớ u không có cớ sớ mô tớ ngồ âm các ngôn ngồ dân tớ c thiớ u sớ thì không thớ khái quát loớ i hình ngồ âm và càng không thớ tiớ n tớ i xây đờ ng bớ chớ ghi âm phù hớ p. Đờ i vớ i đờ a hớ t đờ y tiớ ng Viớ t nhớ mớ t ngoớ i ngồ , đờ y phát âm lớ i càng quan trớ ng nhớ ng tớ lâu ít đờ c quan tâm đúng mớ c nên nhớ ng hớ ng đờ n vớ n đờ ng ngồ âm vào giớ ng đờ y cớ a Bà càng trớ nên giá trớ . Đờ c biớ t, ngồ âm hớ c và nhớ ng thớ pháp nghiên cớ u đã mớ ra nhớ ng nghiên cớ u liên ngành giớ a nghiên cớ u ngôn ngồ và nghiên cớ u lớ ch sớ , nghiên cớ u đờ a lý. Nhớ ng quy luớ t ngồ âm giúp phớ c nguyên đờ c đờ ng cớ cớ a nhớ ng tớ gớ c Viớ t đờ c văn tớ hóa mà mớ t sớ vớ n đờ lớ ch sớ giai đờ n cớ xớ a đờ c lý giớ i. Cũng chính bớ ng nhớ ng phân tích tớ ng đờ ng vớ mớ t ngồ âm đờ thớ y đờ c vùng phân bớ cớ a các ngôn ngồ hớ hàng. Tớ ng chớ ng ngồ âm hớ c vớ i nhớ ng yêu cớ u vớ sớ chính xác, tớ mớ sớ ớ nh hớ ng tớ i phong cách cớ a nhớ ng nhà ngôn ngồ hớ c dùng ngồ âm nhớ mớ t đờ ng hớ ng tiớ p cớ n, song có lớ Gs Hoàng Thớ Châu là mớ t trớ ng hớ p đờ c biớ t. Bà luôn vớ t qua nhớ ng hớ n chớ cớ a sớ phân tích vớ n vớ t mà hớ ng tớ i nhớ ng vớ n đờ có tính khái quát, mang bóng hình cớ a ngồ i khai phá. Quớ thớ c, suớ t cuớ c đờ i mình, Bà đã bớ n bớ nhớ mớ t con thuyớ n chớ nớ ng nhớ ng tri thớ c ngôn ngồ hớ c đờ n vớ i cuớ c đờ i.

Và có lẽ rĩ đây “cô Châu” sũ chũ ng còn là con thuyũ n cô đũ c giũ a khĩi sũng nũ a. Bũ n bè đũ ng nghiũ p trũn trũn nhũ ng công viũ c cũ a Bà, nhũ ng hũ c trò chũn chính luũn giũ mũi trong tim hình mũ nh cô giũo khũ kĩnh cũ a hũ và xũ hũi cũng đũ cũ cách riẽng đũ vinh danh Bà. Hũ c hũm Giũo sũ, hũ c vũ Tiũ n sĩ, danh hiũ u Nhà giũo Nhũn dũn, Giũi thũũ ng Nhà nũũ c vũ khoa hũ c và công nghũ. Nhũ ng đũũ ng nhũ tũ t cũ nhũ ng danh hiũ u mũ y nhũ t nhũa trũũ c chũ mũ t đũũ u duy nhũ t Bà giũ i mũi, đũ là nhũ ng suy tũ vũ ngũn ngũ hũ c, vũ tiũ ng Viũ t và vũ viũ c mũ ng đũũ ng chũũng vũo cũũ c sũ ng.

Trong cũũ c đũũ i này, mũ i con ngũũũ i sũ mũ a chũ n cho mình mũ t đũũng chũũ y. Cũ nhũ ng đũũng chũũ y mũũ n vũũũ n mình thũ hiũũ n tài nũũng vũũũ t trũũ i đũ đũũũ c long lanh đũũũ i ánh nũũ ng mũ t trũũ i nhũ ng cũũng cũ nhũ ng ngoũũ i mũ nhũ nhũũng mũ n mình thũũng đũũũng nũũũ c ngũũ m đũũ mũ ng mũ i trũũũ m tích mà cũũng đũũ mũ thũũ m tũũũ i tũũũ m cho nhũ ng mũũũ mũ cũũ non nũũ t. Hoũũng Thũũ Chũũ là mũ t trong nhũ ng mũũũ chũũ nũũũ c ngũũũũ m tinh khiũũ t mũ y./.

[1] Bài viũ t Vũũ danh hiũũ u “Hũũũng Vũũũũ ng” cũũ a GS Trũũũ n Quũũũ c Vũũũũũ ng in trong Hũũũũũng Vũũũũũũ ng đũũũũũũ c - tũũũũũũ p 3, NXB Khoa hũũũũũũ c xũũũũũũũ i, 1973, tr. 353-355.